

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 13/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương
2. Ông Trần Nghiệp Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. D Y K; sinh ngày 27/01/1961; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D K C (chết) và bà L H (chết). Bị cáo có chồng tên là T X H, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022, đến ngày 30/4/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. L V H; sinh ngày 26/7/1977; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxxx Khu phố x, phường xx, thành phố xx, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: xx Nguyễn Chế Nghĩa, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L D L (chết) và bà B N; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022, đến ngày 30/4/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. L M Đ; sinh ngày 15/7/1976; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học

vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Q (chết) (tại phiên tòa, bị cáo khai cha tên là L P) và bà T T L (chết); tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022, đến ngày 30/4/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. L C P; sinh ngày 30/6/1963; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Hòa Hảo, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H T (chết) và bà L T (chết); bị cáo có chồng tên là L X H, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022, đến ngày 30/4/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 27/04/2022, Công an Phường x, Quận x kiểm tra hành chính nhà số xx Âu Cơ, Phường x, Quận x phát hiện các đối tượng D Y K, L M Đ, L V H và L C P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài mạt chược nên mời các đối tượng trên về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên chiếu bạc (là 01 bàn hình vuông, 04 ghế sắt) số tiền 6.930.000 đồng dùng để đánh bạc, trong đó số tiền đối tượng K dùng đánh bạc để trong 01 rổ nhựa trước mặt là 1.770.000 đồng (trong đó tiền thắng là 200.000 đồng); số tiền đối tượng Đ dùng đánh bạc để trong 01 rổ nhựa trước mặt là 800.000 đồng (trong đó tiền thắng là 500.000 đồng), tiền dùng đánh bạc để trong túi là 500.000 đồng; số tiền đối tượng H dùng đánh bạc để trong 01 rổ nhựa trước mặt là 2.730.000 đồng (trước đó thua 500.000 đồng); số tiền đối tượng P dùng đánh bạc để trong 01 rổ nhựa trước mặt là 1.130.000 đồng (trước đó thua 200.000 đồng). Ngoài ra, Công an thu trong người đối tượng K 2.280.000 đồng, trong người đối tượng Đ 5.700.000 đồng, trong người đối tượng H 1.100.000 đồng, trong người đối tượng P 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, cả 04 bị can cùng thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Bị can D Y K là chủ nhà số xx Âu Cơ, Phường x, Quận x có quan hệ bạn bè, hàng xóm với các bị can Đ, Hòa và Phi.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/4/2022, bị can H và bị can P sang nhà bị can K chơi rồi rủ nhau đánh mạt chược ăn tiền. Do thiếu người, bị can K gọi điện thoại cho bị can Đ rủ đánh mạt chược ăn tiền, bị can Đ đồng ý. Sau đó, cả 04 bị can đánh bạc đến 14 giờ 30 cùng ngày thì bị bắt quả tang như trên.

Các bị can đánh mạt chược ăn tiền với cách thức như sau: Bộ bài mạt chược gồm 145 quân bài sẽ được xáo trộn và xếp thành 04 hàng. Sau đó, người chơi tung xúc xắc để xác định “cái”. Cái lấy 14 bài, mỗi người còn lại lấy 13 bài. Đầu tiên “Cái” sẽ đánh ra 01 quân bài. Theo thứ tự chiều kim đồng hồ, người kế tiếp sẽ lấy 01 quân bài vừa đánh ra hoặc lấy quân bài úp trên bàn rồi đánh ra 01 quân bài. Lần lượt đến khi có 01 người đủ cặp hai bài, cặp ba bài thì người đó thắng. Nếu người chơi thắng bằng cách

lấy con bài từ người khác thì người đánh ra con bài đó đưa người thắng 20.000 đồng, những người còn lại đưa 10.000 đồng; Nếu người chơi thắng bằng cách lấy bài còn dư trên bàn thì mỗi người còn lại đưa người thắng 40.000 đồng. Người thắng không phải đưa tiền xấu.

Vật chứng vụ án:

- Bốn ghế; một bàn; bốn rổ nhựa; ba xúc xắc; một hộp mạt chược gồm 145 quân bài.

- Tiền Việt Nam 6.930.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

- Hai điện thoại di động của bị can K và bị can Đ dùng vào việc rủ nhau đánh bạc.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị can số tài sản như sau:

- Thu giữ của bị can K tiền Việt Nam 1.770.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ của bị can Đ một điện thoại di động, không dùng vào việc đánh bạc. Công an đã xử lý trả cho bị can Đ.

- Thu giữ của bị can Đ một bóp bên trong có 5.700.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ của bị can P một điện thoại di động, không dùng vào việc đánh bạc. Công an đã xử lý trả cho bị can.

- Thu giữ của bị can P một xe máy biển số 59P2-902.88. Qua xác minh là của chị Nhâm Tiểu Minh, là con dâu của bị can P. Chị Minh cho bị can P mượn đi công việc, không biết việc đánh bạc. Công an đã xử lý trả xe cho chị Minh.

- Thu giữ của bị can P tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ của bị can H một xe máy biển số 68P1-39168 và hai điện thoại di động. Qua xác minh, điều tra, Công an xác định được số tài sản trên là của bị can H, không dùng vào việc đánh bạc. Công an đã xử lý trả lại cho bị can H.

- Thu giữ của bị can H tiền Việt Nam 1.100.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSQ11 ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị can D Y K, L V H, L M Đ và L C P tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo K, Hòa, Đạt và Phi có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo D Y K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo L V H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo L M Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo L C P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy bốn ghế; một bàn; bốn rổ nhựa; ba xúc xắc; một hộp mạt chược gồm 145 quân bài.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 6.930.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại di động của bị cáo K và bị cáo Đ dùng vào việc rửa nhau đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo K tiền Việt Nam 1.770.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đ một bóp bên trong có 5.700.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo P tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo H tiền Việt Nam 1.100.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, tại địa chỉ số xx Âu Cơ, Phường x, Quận x, các bị cáo D Y K, L M Đ, L V H và L C P đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức là đánh mạt chược. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc là 6.930.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nên cần phải bị xử phạt để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, tổ chức mà do các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền mà mỗi bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc và vai trò của từng bị cáo khi tham gia đánh bạc để làm căn cứ áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo D Y K đã sử dụng số tiền là 1.570.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo L V H đã sử dụng số tiền là 3.230.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo L C P đã sử dụng số tiền là 1.330.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo L M Đ đã sử dụng số tiền là 800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc là 6.930.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và về xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo D Y K, L V H, L C P và L M Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vì vậy, các bị cáo được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D Y K sử dụng số tiền 1.570.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo đã gọi điện thoại rủ bị cáo Đ nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo K phải nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo L V H, L C P và L M Đ.

Các bị cáo L V H, L C P và L M Đ có hành vi cùng tham gia đánh bạc với tính chất, mức độ tương đương nhau nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo H, Phi và Đạt là tương đương nhau.

[4] Về cơ sở xem xét áp dụng án treo đối với các bị cáo:

Các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng năm tù; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là bốn ghế; một bàn; bốn rổ nhựa; ba xúc xắc; một hộp mạt chược gồm 145 quân bài, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là số tiền Việt Nam 6.930.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là điện thoại di động hiệu Samsung S21 của bị cáo K và điện thoại di động hiệu Nokia 216 của bị cáo Đ dùng vào việc rủ nhau đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 1.770.000 đồng thu giữ của bị cáo K, không dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt.

- Đối với vật chứng là một bóp bên trong có 5.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, không dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt.

- Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo P, không dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt.

- Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo H, không dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo D Y K, L V H, L C P và L M Đ, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo D Y K, L V H, L M Đ và L C P;

Tuyên bố các bị cáo D Y K, L V H, L M Đ và L C P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo D Y K 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/9/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo L V H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/9/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo L M Đ 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/9/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo L C P 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án 13/9/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy bốn ghế; một bàn; bốn rổ nhựa; ba xúc xắc; một hộp cờ mạt chược có 145 quân cờ (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11)

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 6.930.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Samsung S21, màu tím, đã cũ và một điện thoại Nokia 216 màu trắng đen, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo D Y K tiền Việt Nam 1.770.000 đồng nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo L M Đ một bóp và tiền Việt Nam 5.700.000 đồng nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo L C P tiền Việt Nam 2.000.000 đồng nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo L V H tiền Việt Nam 1.100.000 đồng nhưng giữ lại để thi hành án khoản tiền nộp phạt (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 34/LNK-ĐTTH ngày 12/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo)./.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng